

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ - CÔNG AN -
TOÀ ÁN NHÂN DÂN - VIỆN
KIỂM SÁT NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

Số: 01/2018/QCLN/
CTHADS-CA-TAND-VKSND

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lạng Sơn, ngày 30 tháng 7 năm 2018

QUY CHẾ

Phối hợp liên ngành trong công tác thi hành án dân sự

Căn cứ Bộ luật Tố tụng dân sự ngày 25 tháng 11 năm 2015;
Căn cứ Bộ luật Tố tụng hình sự ngày 27 tháng 11 năm 2015;
Căn cứ Luật Tố tụng hành chính ngày 25 tháng 11 năm 2015;
Căn cứ Luật Thi hành án dân sự ngày 14 tháng 11 năm 2008 được sửa đổi bổ sung năm 2014;
Căn cứ Luật Công an nhân dân ngày 27 tháng 11 năm 2014;
Căn cứ Luật Tổ chức Tòa án nhân dân ngày 24 tháng 11 năm 2014;
Căn cứ Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân ngày 24 tháng 11 năm 2014;
Căn cứ Quy chế số 14/2013/QCLN/BTP-BCA-TANDTC-VKSNDTC ngày 09/10/2013 của Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao về phối hợp liên ngành trong công tác thi hành án dân sự;

Để tăng cường sự phối hợp trong công tác thi hành án dân sự và những việc liên quan đến công tác thi hành án dân sự, Cục Thi hành án dân sự tỉnh, Công an tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn thống nhất ban hành Quy chế phối hợp liên ngành trong công tác thi hành án dân sự.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, phương thức, nội dung phối hợp liên ngành giữa cơ quan: Thi hành án dân sự, Công an, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân hai cấp trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn trong công tác thi hành án dân sự.

Điều 2. Mục đích của việc phối hợp

1. Tăng cường trách nhiệm, năng lực tổ chức thực hiện và sự phối hợp giữa các cơ quan trong công tác thi hành án dân sự trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, nhằm đảm bảo lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của các cơ quan nhà nước, tổ chức và công dân theo quy định của pháp luật, tạo điều kiện để cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn hoàn thành tốt công tác thi hành án dân sự.

2. Bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất phối hợp của các cơ quan nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả của công tác thi hành án dân sự.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Tuân thủ quy định của pháp luật.
2. Chủ động, thường xuyên, chặt chẽ, kịp thời.
3. Không làm ảnh hưởng đến chức năng, nhiệm vụ và hoạt động chuyên môn của các cơ quan có liên quan; tạo điều kiện cho cơ quan phối hợp hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 4. Phương thức phối hợp

1. Trao đổi ý kiến bằng văn bản hoặc cung cấp thông tin bằng văn bản theo yêu cầu của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp.
2. Tổ chức họp các cơ quan phối hợp.
3. Tổ chức Hội nghị sơ kết, tổng kết.
4. Thành lập đoàn công tác các cơ quan phối hợp.
5. Các hình thức khác.
6. Đầu mỗi phối hợp để giúp việc cho Thủ trưởng các cơ quan là Phòng nghiệp vụ và tổ chức thi hành án Cục Thi hành án dân sự tỉnh, Phòng Cảnh sát Thi hành án hình sự và Hỗ trợ tư pháp Công an tỉnh, Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án Tòa án nhân dân tỉnh, Phòng Kiểm sát thi hành án dân sự Viện kiểm sát nhân dân tỉnh.

Chương II NỘI DUNG PHỐI HỢP

Điều 5. Phối hợp trong họp bàn, trao đổi về thi hành án dân sự

Trước khi tổ chức họp bàn 05 ngày làm việc, cơ quan chủ trì họp bàn về thi hành án dân sự có trách nhiệm gửi giấy mời, các tài liệu có liên quan đến cơ quan phối hợp để nghiên cứu, tham gia họp.

Trường hợp trao đổi ý kiến bằng văn bản, cơ quan chủ trì phải nêu rõ thời gian đề nghị cơ quan phối hợp trả lời và phải gửi văn bản, kèm theo các tài liệu liên quan đến cơ quan phối hợp trước 10 ngày để nghiên cứu trả lời.

Đối với những trường hợp đột xuất hoặc theo yêu cầu của lãnh đạo các cơ quan cần giải quyết ngay, cơ quan chủ trì gửi văn bản trao đổi ý kiến và các tài liệu liên quan khác đến cơ quan phối hợp để nghiên cứu, trả lời ngay trong ngày làm việc.

Điều 6. Phối hợp trong việc ban hành văn bản về thi hành án dân sự

1. Cục Thi hành án dân sự tỉnh, Công an tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh có trách nhiệm thực hiện tốt quy trình phối hợp ban hành văn bản về thi hành án dân sự theo Quy chế số 14/2013/QCLN/BTP-BCA-TANDTC-VKSNDTC ngày 09/10/2013 của Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao về phối hợp liên ngành trong công tác thi hành án dân sự.

2. Cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản về thi hành án dân sự tổ chức họp, trao đổi với các cơ quan phối hợp để nghiên cứu, tham gia góp ý kiến vào dự thảo văn bản.

3. Lãnh đạo Cục Thi hành án dân sự tỉnh, Công an tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc nghiên cứu, chuẩn bị văn bản tham gia ý kiến trả lời đối với dự thảo văn bản về thi hành án dân sự.

4. Cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu tiếp thu ý kiến đóng góp của cơ quan phối hợp để hoàn chỉnh dự thảo văn bản tham gia ý kiến. Đối với những nội dung góp ý có căn cứ pháp lý, cơ quan chủ trì soạn thảo cần tiếp thu; đối với những vấn đề chưa nhất trí với cơ quan phối hợp cần trao đổi, thảo luận để đi đến thống nhất chung, nếu không thống nhất được thì thủ trưởng cơ quan chưa thống nhất trực tiếp trao đổi với thủ trưởng cơ quan chủ trì để đi đến thống nhất.

5. Các cơ quan phối hợp phát hiện những điểm chưa phù hợp trong các văn bản về công tác thi hành án dân sự có trách nhiệm phản ánh đến cơ quan có thẩm quyền để hủy bỏ, sửa đổi hoặc bổ sung.

Điều 7. Phối hợp trong việc hướng dẫn quyền yêu cầu thi hành án dân sự, cấp và chuyển giao bản án, quyết định

1. Tòa án nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân các huyện, thành phố thực hiện việc hướng dẫn quyền yêu cầu thi hành án dân sự, cấp bản án, quyết định cho đương sự theo quy định tại Điều 26, 27 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi bổ sung năm 2014 và Điều 483, 484 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để họ thực hiện quyền và nghĩa vụ thi hành án kịp thời, đầy đủ.

2. Đối với các bản án, quyết định về vụ án hình sự có phần tiền, tài sản phải thi hành án, trong thời hạn 10 ngày, kể từ khi có quyết định thi hành án hình sự đối với bị cáo thì Tòa án nhân dân tỉnh và Tòa án nhân dân các huyện, thành phố thông báo bằng văn bản cho cơ quan Thi hành án dân sự cùng cấp biết để việc tổ chức thi hành án dân sự được nhanh chóng, thuận lợi.

3. Tòa án nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân các huyện, thành phố chuyển giao bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật cho cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền theo quy định tại Điều 28 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi bổ sung năm 2014, Điều 485 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 1 Điều 262 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bản án, quyết định khi chuyển giao cho các cơ quan Thi hành án dân sự được đóng dấu “**ĐỀ THI HÀNH**” vào góc bên trái, phía bên dưới phần số, ký hiệu và ngày tháng của bản án, quyết định. Trường hợp bản án, quyết định có kháng cáo, kháng nghị được đóng thêm dấu “**KHÁNG CÁO**” hoặc dấu “**KHÁNG NGHỊ**” vào phần bị kháng cáo, kháng nghị. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành ngay theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì phải nêu rõ các phần phải thi hành ngay theo đúng quy định.

Việc chuyển giao bản án hành chính cho cơ quan Thi hành án dân sự cùng cấp được thực hiện theo quy định tại Điều 196 và Điều 244 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

Cơ quan Thi hành án dân sự nhận bản án, quyết định, vào sổ theo dõi và thông báo về việc đã nhận được bản án, quyết định cho Tòa án nhân dân nơi đã chuyển giao.

Tòa án nhân dân cấp tỉnh nơi thực hiện việc xét xử phúc thẩm, chuyển giao bản án, quyết định theo quy định tại Điều 315 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 262 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 cho cơ quan Thi hành án dân sự và cho Viện kiểm sát nhân dân (nơi đã xét xử sơ thẩm) để thực hiện công tác kiểm sát thi hành án dân sự.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp thực hiện việc kiểm sát việc cấp, gửi bản án, quyết định của Tòa án Theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014. Trường hợp nếu thấy quá thời hạn Luật định mà Tòa án chưa chuyển giao bản án, quyết định cho cơ quan Thi hành án dân sự để ra quyết định thi hành án thì Viện kiểm sát có văn bản yêu cầu Tòa án thực hiện.

4. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tiếp nhận phạm nhân vào Trại tạm giam, Nhà tạm giữ, Giám thị Trại tạm giam, thủ trưởng cơ quan Thi hành án hình sự cấp huyện thông báo cho cơ quan Thi hành án dân sự nơi Tòa án đã xét xử sơ thẩm họ, tên, địa chỉ của phạm nhân là người phải thi hành án dân sự hoặc phạm nhân là người được thi hành án dân sự theo bản án hình sự.

Điều 8. Phối hợp trong giải thích, sửa chữa, bổ sung bản án, quyết định; trả lời kiến nghị; thụ lý và giải quyết yêu cầu của cơ quan thi hành án dân sự

1. Tòa án nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân các huyện, thành phố đã ra bản án, quyết định thực hiện kịp thời việc sửa chữa, bổ sung, giải thích bản án, quyết định; trả lời kiến nghị, giải quyết kịp thời các yêu cầu của cơ quan Thi hành án dân sự và đương sự theo quy định tại Điều 486 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Điều 365 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 310 Luật Tố tụng hành chính năm 2015 và Điều 179 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi bổ sung năm 2014. Căn cứ văn bản trả lời của Tòa án, cơ quan Thi hành án dân sự ra quyết định thi hành án hoặc quyết định thu hồi, sửa đổi, bổ sung quyết định thi hành án đã ban hành trước đó theo quy định của Luật Thi hành án dân sự. Trong trường hợp Tòa án đã trả lời, giải thích, bản án vẫn khó thi hành thì cơ quan Thi hành án chủ động họp bàn cùng thủ trưởng cơ quan Tòa án cùng cấp làm rõ để việc thi hành án đạt kết quả.

Trong trường hợp phức tạp, Chi cục Thi hành án dân sự nhận thấy việc giải thích bản án của Tòa án chưa phù hợp với nội dung vụ việc, chưa đúng với bản án thì phải báo cáo ngay Cục Thi hành án dân sự. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ khi nhận được báo cáo của Chi cục Thi hành án dân sự, Cục Thi hành án dân sự có trách nhiệm tổ chức cuộc họp liên ngành hoặc có văn bản trao đổi với Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh để nghiên cứu, thảo luận và thống nhất hướng chỉ đạo giải quyết.

2. Trường hợp có căn cứ kháng nghị đối với bản án, quyết định theo thủ tục giám đốc thẩm hoặc tái thẩm thì Cục Thi hành án dân sự chủ trì phối hợp với các đơn vị chuyên môn thuộc Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh họp bàn để xem xét có đủ các căn cứ vững chắc. Trường hợp Tòa án nhân dân đã thụ lý đơn yêu cầu xem xét giám đốc thẩm, tái thẩm vụ án mà bản án, quyết định của Tòa án đã thi hành được một phần hoặc đã được thi hành xong thì cơ quan Thi hành án dân sự thông báo bằng văn bản cho người có thẩm quyền kháng nghị biết những kết quả hoặc nội dung đã thi hành án.

3. Trường hợp nhận được văn bản phản ánh về vướng mắc trong việc thụ lý xác định quyền sở hữu, sử dụng tài sản, phân chia tài sản hoặc giải quyết tranh chấp quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản phát sinh trong quá trình thi hành án thì Tòa án nhân dân tỉnh hướng dẫn Tòa án nhân dân cấp huyện cách giải quyết.

Điều 9. Phối hợp trong quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ về thi hành án dân sự

1. Việc phối hợp trong quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ về thi hành án dân sự được thực hiện theo Quy chế hoặc Quy trình hướng dẫn, chỉ đạo nghiệp vụ của các cơ quan phối hợp (nếu có).

2. Cục Thi hành án dân sự chịu trách nhiệm chủ trì tổ chức họp, trao đổi với các cơ quan phối hợp về quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn chung nghiệp vụ thi hành án dân sự hoặc hướng dẫn, chỉ đạo đối với từng vụ việc thi hành án dân sự cụ thể nếu thấy cần thiết.

3. Lãnh đạo Cục Thi hành án dân sự, Công an tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc nghiên cứu, xem xét, trả lời bằng văn bản đối với văn bản trao đổi ý kiến hoặc tham gia họp các cơ quan phối hợp đầy đủ, đúng thời gian theo yêu cầu của cơ quan chủ trì, trừ trường hợp pháp luật quy định khác.

4. Trường hợp các bộ phận chuyên môn được giao làm đầu mối phối hợp thuộc cơ quan phối hợp khi thấy vướng mắc, không thống nhất được cách giải quyết khó khăn, vướng mắc về thi hành án dân sự thì phải báo cáo ngay Lãnh đạo Cục Thi hành án dân sự, Công an tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh để thống nhất ý kiến giải quyết.

Điều 10. Phối hợp trong giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi hành án dân sự

1. Đơn khiếu nại, tố cáo về thi hành án dân sự của công dân gửi đến cơ quan nào, cơ quan đó có trách nhiệm giải quyết hoặc chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật; văn bản giải quyết, trả lời được gửi cho cơ quan phối hợp đã chuyển đơn được biết. Trường hợp cần tham khảo ý kiến của cơ quan phối hợp trước khi trả lời người khiếu nại, tố cáo thì cơ quan chủ trì trả lời có văn bản trao đổi hoặc gửi dự thảo văn bản trả lời để được góp ý trực tiếp.

2. Đối với những vụ việc có tính chất phức tạp, cơ quan có thẩm quyền giải quyết tổ chức họp, trao đổi với các cơ quan phối hợp để thống nhất biện pháp giải quyết.

Điều 11. Phối hợp trong kiểm tra về công tác phối hợp trong thi hành án dân sự

1. Hàng năm, Cục Thi hành án dân sự chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh và các cơ quan khác (nếu thấy cần thiết) tiến hành kiểm tra công tác phối hợp trong thi hành án dân sự đối với các cơ quan cấp huyện thuộc quyền quản lý khi thấy cần thiết.

2. Cục Thi hành án dân sự chủ trì với các cơ quan phối hợp xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện kiểm tra về công tác phối hợp trong thi hành án dân sự trình lãnh đạo các cơ quan phê duyệt. Kế hoạch kiểm tra phải xây dựng rõ nội dung kiểm tra, thời gian, tiến độ thực hiện, phân công trách nhiệm trong từng thành viên.

Điều 12. Phối hợp trong việc áp dụng các biện pháp cưỡng chế cần thiết tại giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử; Phối hợp trong công tác thu, chi trả tiền, tài sản; đặc xá; giao nhận, xử lý vật chứng, tang vật

1. Trong phạm vi thẩm quyền của mình, người có thẩm quyền của cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án khi tiến hành tố tụng đối với các vụ án hình sự có yếu tố bồi thường thiệt hại, các khoản phải thu cho ngân sách nhà nước thì tùy theo tính chất của từng vụ án cần chủ động áp dụng biện pháp kê biên tài sản, phong tỏa tài khoản... theo quy định tại các Điều 128, 129, 436 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho công tác xét xử và thi hành án dân sự.

Công an tỉnh chỉ đạo các phòng chuyên môn, Trại tạm giam, Công an các huyện, thành phố phối hợp với cơ quan Thi hành án dân sự thực hiện tốt việc: thu, nộp, quản lý tiền, giấy tờ của người phải thi hành án là phạm nhân và trả tiền, tài sản, giấy tờ cho người được thi hành án là phạm nhân theo quy định tại Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BTP-BCA-BTC ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Tài chính; lập danh sách theo dõi và thực hiện việc tuyên truyền, vận động người phải thi hành án đang chấp hành hình phạt tù tại Trại tạm giam, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện hoặc thân nhân của họ tự nguyện thi hành nghĩa vụ thi hành án dân sự thay cho người phải thi hành án.

Phối hợp giao, nhận vật chứng, tang vật vụ án giữa cơ quan Công an và cơ quan Thi hành án dân sự thực hiện theo khoản 6 Điều 1 Nghị định số 70/2013/NĐ-CP ngày 02/7/2013 của Chính phủ, giao nhận vào ngày thứ 3 và thứ 5 hằng tuần; mở niêm phong để xử lý vật chứng, tang vật khi có yêu cầu của cơ quan Thi hành án. Những vật chứng cơ quan Công an đã giao cho cơ quan Thi hành án dân sự nhưng cần phải giữ lại để khai thác phục vụ công tác điều tra, phục vụ công tác tuyên truyền pháp luật phòng, chống tội phạm thì cơ quan Công an phải thống nhất với cơ quan Thi hành án dân sự trước khi xử lý vật chứng, tang vật.

Đối với các phạm nhân chưa thực hiện xong hình phạt bổ sung hoặc trách nhiệm dân sự là tiền, tài sản mà có quyết định đưa đến Trại giam, Trại tạm giam, Cơ quan Thi hành án hình sự Công an các huyện, thành phố; phạm nhân có quyết định chuyên trại; phạm nhân đã chết hoặc đã chấp hành xong hình phạt tù thì Trại tạm giam, Cơ quan thi hành án hình sự, Công an các huyện, thành phố có văn bản thông báo đến cơ quan Thi hành án dân sự nơi xét xử sơ thẩm biết.

2. Tòa án nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân các huyện, thành phố sau khi xét xử hoặc tại phiên toà thông báo, hướng dẫn bị cáo, thân nhân của bị cáo đến cơ quan Thi hành án dân sự tự nguyện nộp tiền, tài sản, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả do hành vi gây thiệt hại của bị cáo để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án theo quy định của pháp luật đối với phần trách nhiệm dân sự trong bản án hình sự; Thông báo, gửi lịch xét xử cho cơ quan Thi hành án dân sự cùng cấp để cử cán bộ đến Tòa án tạm thu án phí, tiền khắc phục hậu quả theo yêu cầu tự nguyện của bị cáo hoặc thân nhân của bị cáo.

Cơ quan Thi hành án dân sự, Trại tạm giam, Cơ quan thi hành án hình sự Công an các huyện, thành phố cấp biên lai thu tiền, biên bản nhận tài sản cho đương sự và thông báo về việc thu tiền, nhận tài sản cho Tòa án nơi xét xử vụ án biết.

3. Cục Thi hành án dân sự, Công an tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc phối hợp thi hành các Bản án, quyết định của Tòa án, các quyết định của cơ quan Thi hành án dân sự để thực hiện tốt công tác xếp loại thi đua chấp hành án; giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù, đặc xá, xuất nhập cảnh theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Phối hợp trong công tác cưỡng chế thi hành án dân sự

Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh thực hiện và chỉ đạo Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện thực hiện kiểm sát việc cưỡng chế thi hành án, phối hợp với cơ quan thi hành án trong việc cưỡng chế thi hành án, kịp thời tháo gỡ những vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện việc cưỡng chế thi hành án tại hiện trường.

Công an tỉnh chỉ đạo các Phòng nghiệp vụ, Công an cấp huyện thực hiện tốt việc phối hợp với cơ quan Thi hành án dân sự xây dựng kế hoạch cưỡng chế, Kế hoạch và phương án bảo vệ cưỡng chế, bố trí lực lượng, phương tiện cần thiết để giữ gìn trật tự, đảm bảo an toàn tại buổi cưỡng chế. Chủ động thực hiện các biện pháp nghiệp vụ cần thiết theo thẩm quyền. Đồng thời có trách nhiệm phối hợp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình bảo vệ cưỡng chế thi hành án dân sự theo quy định tại Thông tư liên tịch số 03/2012/TTLT-BTP-BCA ngày 30 tháng 3 năm 2012 của Bộ Tư pháp và Bộ Công an.

Điều 14. Phối hợp trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thi hành án dân sự

Trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, Cục Thi hành án dân sự, Công an tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thi hành án dân sự để đương sự, công dân, cơ quan, tổ chức thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, đảm bảo cho công tác thi hành án dân sự đạt hiệu quả cao, hạn chế khiếu kiện.

Điều 15. Phối hợp trong việc cung cấp, trao đổi thông tin phục vụ công tác thi hành án dân sự

1. Khi tổ chức hội nghị, các buổi làm việc, họp các cơ quan phối hợp về vấn đề có liên quan đến công tác thi hành án dân sự, cơ quan chủ trì trao đổi, cung cấp thông tin để cơ quan phối hợp biết, tham dự khi cần thiết.

2. Trường hợp cần thông tin, tài liệu phục vụ công tác thi hành án dân sự, các cơ quan phối hợp trao đổi, cung cấp theo yêu cầu của cơ quan đề nghị. Nếu từ chối cung cấp thông tin, cơ quan được yêu cầu phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do từ chối trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu.

3. Cơ quan thi hành án dân sự gửi quyết định về thi hành án dân sự theo quy định của Luật Thi hành án dân sự và gửi phiếu xác tiền, giá trị hạch toán tài sản, tang vật các vụ việc thụ lý mới cho Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp. Cung cấp tài liệu có liên quan trong công tác thi hành án dân sự đảm bảo kịp thời, đầy đủ, đúng quy định của pháp luật

theo yêu cầu của Viện kiểm sát. Yêu cầu cung cấp hồ sơ, tài liệu có liên quan đến công tác thi hành án dân sự phải được thực hiện ngay.

Điều 16. Phối hợp trong thống kê, đánh giá, chỉ đạo giải quyết việc thi hành các bản án, quyết định tuyên không rõ dẫn đến khó thi hành

1. Định kỳ hàng tháng, Cơ quan Thi hành án dân sự, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân cùng cấp có trách nhiệm kiểm tra, rà soát, phân loại, thống kê lập danh sách các bản án, quyết định của Tòa án tuyên không rõ dẫn đến khó thi hành, trong đó nêu rõ số bản án, quyết định đã được đưa ra thi hành và số bản án, quyết định chưa được thi hành; phân tích rõ lý do đối với bản án, quyết định chưa được thi hành và tùy từng trường hợp xử lý như sau:

a) Đối với bản án, quyết định của Tòa án tuyên không rõ nhưng có thể giải thích hoặc sửa chữa, bổ sung được theo quy định của pháp luật để thi hành thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của đương sự hoặc của cơ quan thi hành án dân sự, Tòa án phải có văn bản giải thích hoặc sửa chữa, bổ sung bản án, quyết định gửi cho đương sự, cơ quan yêu cầu và những người có quyền, nghĩa vụ liên quan.

b) Đối với những bản án, quyết định của Tòa án tuyên không rõ, không thể khắc phục được theo quy định của pháp luật và những bản án, quyết định của Tòa án tuyên đã rõ nhưng không phù hợp với thực tế, không thể thi hành được thì phải thông báo ngay cho Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh kháng nghị theo thẩm quyền.

Trường hợp sau khi đã thống kê, rà soát mà Tòa án nhân dân và cơ quan Thi hành án dân sự, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp không thống nhất được với nhau về số liệu và hướng giải quyết việc thi hành bản án, quyết định của Tòa án thì Viện kiểm sát nhân dân chủ trì, phối hợp với Tòa án nhân dân, cơ quan thi hành án dân sự cùng cấp tổ chức ngay cuộc họp để cùng nhau thống nhất phương án xử lý, giải quyết theo quy định của pháp luật.

2. Định kỳ hằng quý hoặc khi có yêu cầu của cơ quan quản lý cấp trên, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh và Cục Thi hành án dân sự tỉnh thực hiện việc rà soát, đánh giá, xác định các bản án tuyên không rõ, khó thi hành để thống nhất giải quyết theo quy định. Trường hợp không thống nhất được hướng giải quyết việc thi hành bản án, quyết định tuyên không rõ dẫn đến khó thi hành thì Cục Thi hành án dân sự tổng hợp báo cáo về Bộ Tư pháp, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Tòa án nhân dân tối cao để giải quyết theo quy định.

Điều 17. Phối hợp trong việc kiểm sát hoạt động thi hành án dân sự

1. Quyết định và Kế hoạch kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động thi hành án dân sự tại cơ quan Thi hành án dân sự cùng cấp và cấp dưới của Viện kiểm sát nhân dân 2 cấp (tỉnh, huyện) được gửi cho cơ quan bị kiểm sát trước thời điểm tiến hành kiểm sát là 15 ngày làm việc kể từ ngày ban hành, trừ trường hợp kiểm sát trực tiếp hồ sơ tổ chức thi hành án đối với những vụ việc cụ thể.

2. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện gửi kết luận kiểm sát hoạt động thi hành án dân sự, kiến nghị hoặc kháng nghị đối với cơ quan Thi hành án dân sự, Chấp hành viên bị kháng nghị hoặc kiến nghị cho cơ

quan quản lý cấp trên trực tiếp của những đơn vị, cá nhân đó biết và chỉ đạo việc thực hiện.

Điều 18. Phối hợp trong việc thi hành các vụ án lớn, phức tạp, khó thi hành

1. Cục Thi hành án dân sự phối hợp với Công an tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh tổ chức họp bàn biện pháp thi hành các vụ án lớn, phức tạp, khó thi hành, khi thi hành ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Trường hợp không thống nhất được hướng giải quyết, Cục Thi hành án dân sự tỉnh có trách nhiệm báo cáo trình Ban Chỉ đạo thi hành án để chỉ đạo thi hành theo quy định của pháp luật.

Cơ quan chủ trì và các cơ quan phối hợp có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan cấp dưới trực thuộc thực hiện ý kiến đã được thống nhất tại các cuộc họp trên.

2. Cục Thi hành án dân sự chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan cấp dưới thực hiện phối hợp kịp thời báo cáo Ban Chỉ đạo thi hành án dân sự để tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh, huyện thành phố theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 173; khoản 1, khoản 2 Điều 174 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi bổ sung năm 2014 và Điều 3 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ.

Điều 19. Phối hợp trong công tác xét miễn, giảm thi hành án dân sự

1. Cục Thi hành án dân sự tỉnh, Chi cục Thi hành án dân sự các huyện, thành phố hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án theo quy định tại Điều 61,62 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi bổ sung năm 2014; Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ; TThông tư liên tịch số 12/2015/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC ngày 15/9/2015 và chuyển cho Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp vào tuần đầu của mỗi tháng để Viện kiểm sát cùng cấp kiểm sát theo quy định của pháp luật. Các tài liệu trong hồ sơ được sắp xếp, đánh bút lục theo quy định tại Thông tư số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thực hiện một số thủ tục về quản lý hành chính và biểu mẫu nghiệp vụ trong thi hành án dân sự.

Đối với những trường hợp Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn lập hồ sơ xét miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án dân sự thì chuyển những hồ sơ đó đến Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn xem xét và có ý kiến bằng văn bản đối với hồ sơ đề nghị xét miễn giảm.

2. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp chủ động phân công Kiểm sát viên nghiên cứu hồ sơ, nếu thấy có những điểm chưa rõ hoặc cần bổ sung giấy tờ cần thiết thì Viện kiểm sát yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự giải thích những điểm chưa rõ hoặc bổ sung giấy tờ cần thiết trong thời hạn 03 ngày làm việc.

Viện kiểm sát nhân dân thực hiện chức năng kiểm sát hồ sơ đề nghị xét miễn giảm theo quy định tại Điều 7 Thông tư liên tịch số 12/2015/TTLT- BTP-TANDTC-VKSNDTC ngày 15/9/2015 của Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

3. Tòa án nhân dân cùng cấp tiếp nhận hồ sơ đề nghị xét miễn, giảm và chủ động phân công Thẩm phán thụ lý hồ sơ mở phiên tòa họp xét miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án theo quy định tại Điều 63 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi bổ sung năm 2014. Thông báo lịch họp xét cho cơ quan Thi hành án dân sự và Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp để cử cán bộ tham gia phiên họp đạt hiệu quả.

4. Đối với những trường hợp không được xét miễn, giảm vì lý do không thống nhất được quan điểm do quy định của pháp luật không cụ thể thì lãnh đạo các cơ quan có thẩm quyền xét miễn, giảm tổ chức họp ngay để thống nhất, có khó khăn, vướng mắc thì báo cáo các cơ quan cấp trên để thống nhất giải quyết.

Điều 20. Phối hợp trong việc báo cáo sơ kết, tổng kết và thống kê về công tác thi hành án dân sự

1. Khi xây dựng Báo cáo về công tác thi hành án dân sự phục vụ kỳ họp Hội đồng nhân dân hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý cấp trên, các cơ quan thống nhất các tiêu chí thống kê số liệu về tổng số việc thụ lý; số việc có điều kiện, chưa có điều kiện thi hành (về việc, về giá trị); số việc có kháng nghị; số bản án, quyết định tuyên không rõ dẫn đến khó thi hành; số việc bảo vệ cưỡng chế có huy động lực lượng tham gia bảo vệ; số việc miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án đối với khoản thu nộp ngân sách Nhà nước. Số liệu thống kê cần được các cơ quan thống nhất và xác nhận thực hiện ở hai cấp.

2. Trường hợp quá kỳ báo cáo mà các cơ quan phối hợp không có báo cáo thì cơ quan chủ trì gửi thông báo bằng văn bản cho thủ trưởng các cơ quan phối hợp để có biện pháp chấn chỉnh kịp thời.

3. Định kỳ sáu tháng và hàng năm, cơ quan Thi hành án dân sự chủ trì phối hợp xây dựng báo cáo sơ kết 6 tháng và hàng năm đánh giá kết quả thực hiện và nêu tồn tại, hạn chế (nếu có) trong quá trình thực hiện quy chế để kịp khắc phục, thời điểm lấy số liệu báo cáo:

- Đối với báo cáo 6 tháng: số liệu lấy từ 01 tháng 10 năm trước đến hết ngày 31 tháng 3 của năm báo cáo;

- Đối với báo hàng năm: số liệu lấy từ 01 tháng 10 năm trước đến hết 30 tháng 9 của năm báo cáo;

4. Báo cáo đột xuất, báo cáo chuyên đề, báo cáo phục vụ các kỳ họp Hội đồng nhân dân: Thời gian lấy số liệu được xác định theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

5. Cơ quan Thi hành án dân sự có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Viện Kiểm sát nhân dân và Tòa án nhân dân cùng cấp lập báo cáo thống kê Biểu mẫu số 01/TKLN-THADS, Biểu mẫu số 02/TKLN-THADS, Biểu mẫu số 03/TKLN-THADS quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 1 Điều 3 Thông tư liên tịch số 06/2016/TTLT-BTP-VKSNDTC-TANDTC ngày 31/5/2016.

Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Chi cục Thi hành án dân sự và Tòa án nhân dân cấp huyện; Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Cục Thi hành án dân sự và Tòa án nhân dân cấp tỉnh lập báo cáo thống kê Biểu mẫu số 04/TKLN-THADS quy định tại điểm d khoản 1 Điều 3 Thông tư liên tịch này.

Để chốt số liệu lập báo cáo thống kê thi hành án dân sự, vào ngày cuối cùng hàng tháng Chấp hành viên và Kiểm sát viên cùng tiến hành đối chiếu và chốt số liệu để lập báo cáo tháng. Việc chốt số liệu phải được lập thành biên bản, ký tên và chịu trách nhiệm về việc cung cấp số liệu cho bộ phận thống hợp của Viện Kiểm sát và cơ quan Thi hành án dân sự. Sau khi thống nhất số liệu, thời gian tiếp ký báo cáo thống kê thi hành án dân sự 1 cấp được thực hiện tiếp ký vào ngày 03 hàng tháng; báo cáo thống kê thi hành án dân sự 2 cấp được thực hiện tiếp ký vào ngày 06 hàng tháng.

6. Quá trình lập báo cáo thống kê thi hành án dân sự, trường hợp không thống nhất về số liệu thống kê thi cơ quan Thi hành án dân sự chủ trì, phối hợp với Viện Kiểm sát nhân dân cùng cấp rà soát, đối chiếu và thống nhất số liệu tại Biểu mẫu số 01/TKLN-THADS, Biểu mẫu số 02/TKLN-THADS; cơ quan Thi hành án dân sự chủ trì, phối hợp với Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân cùng cấp rà soát, đối chiếu và thống nhất số liệu tại Biểu mẫu số 03/TKLN-THADS; Viện Kiểm sát nhân dân chủ trì, phối hợp cơ quan Thi hành án dân sự, Tòa án nhân dân cùng cấp để rà soát, đối chiếu và thống nhất số liệu tại Biểu mẫu số 04/TKLN-THADS.

Trường hợp đính chính số liệu trong báo cáo thống kê thi hành án dân sự, cơ quan Thi hành án dân sự, Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân có số liệu cần được đính chính phải có văn bản giải trình; có sự thống nhất của các cơ quan cùng cấp đã tham gia ký xác nhận vào báo cáo thống kê đó và báo cáo lên cấp trên trực tiếp để thực hiện việc đính chính trong các báo cáo tổng hợp.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 21. Trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan Cục Thi hành án dân sự, Công an tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh

Thủ trưởng các cơ quan phối hợp có trách nhiệm thực hiện và chỉ đạo các cơ quan cấp huyện thuộc quyền quản lý thực hiện Quy chế này.

Điều 22. Trách nhiệm của Cục Thi hành án dân sự

1. Chủ trì, làm đầu mối trong việc tổ chức thực hiện Quy chế này.
2. Chủ động xây dựng dự thảo, chương trình, kế hoạch và tổ chức thực hiện việc phối hợp trong công tác thi hành án dân sự.
3. Đôn đốc, theo dõi, đánh giá về công tác phối hợp.
4. Cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết theo đề nghị của cơ quan phối hợp.
5. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức họp khi thấy cần thiết hoặc khi có đề nghị của các cơ quan phối hợp để giải quyết những khó khăn, vướng mắc; tổ chức Hội nghị sơ kết, tổng kết hằng năm để đánh giá kết quả việc thực hiện Quy chế phối hợp, bài học kinh nghiệm, những vướng mắc, giải pháp nâng cao hiệu quả công tác thi hành án dân sự trong công tác năm sau. Thời gian họp do Cục Thi hành án dân sự chủ động và thông báo cho các cơ quan phối hợp.

Điều 23. Trách nhiệm của Công an tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh

Căn cứ đề nghị của cơ quan chủ trì, trong phạm vi, chức năng nhiệm vụ của mình, Công an tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh có trách nhiệm:

1. Tham gia, chỉ đạo các cơ quan trực thuộc thực hiện theo tiến độ, bảo đảm chất lượng các nội dung phối hợp.

2. Cử người tham gia Đoàn công tác liên ngành (nếu có) và tạo điều kiện cho cán bộ thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Đôn đốc, theo dõi, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện công tác phối hợp trong lĩnh vực quản lý của mình gửi cơ quan chủ trì tổng hợp, xây dựng báo cáo chung theo Quy chế này.

Điều 24. Trách nhiệm của Chi cục Thi hành án dân sự, Công an, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân huyện, thành phố

Chi cục Thi hành án dân sự, Công an, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân huyện, thành phố có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này, phối hợp trong việc giải quyết việc thi hành án dân sự ở địa phương mình theo chỉ đạo của cơ quan quản lý cấp trên và ý kiến kết luận tại các cuộc họp liên ngành đã được thống nhất.

Cơ quan Thi hành án dân sự cấp huyện chủ trì phối hợp với cơ quan Công an, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp tổ chức sơ kết, tổng kết hằng năm việc thực hiện Quy chế, đánh giá kết quả đạt được, khó khăn, vướng mắc, bài học kinh nghiệm, báo cáo Cục Thi hành án dân sự tỉnh, Công an tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh.

Điều 25. Trách nhiệm của Trưởng đoàn công tác các cơ quan phối hợp

Trưởng đoàn công tác các cơ quan phối hợp có trách nhiệm thực hiện kế hoạch công tác được ban hành; báo cáo kết quả công tác cho cơ quan chủ trì và thông báo kết quả đến các cơ quan phối hợp, đơn vị được kiểm tra để thực hiện những kiến nghị của Đoàn công tác trong thời hạn 10 ngày sau khi kết thúc chuyến công tác.

Điều 26. Trách nhiệm của cán bộ, công chức được cử tham gia phối hợp

1. Thực hiện các nhiệm vụ được phân công theo kế hoạch công tác phối hợp của cơ quan chủ trì và báo cáo lãnh đạo cơ quan mình về kết quả phối hợp theo quy định.

2. Tham gia góp ý, chủ động đề xuất các biện pháp phối hợp trong thi hành án dân sự.

3. Tiếp cận thông tin, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ và phải chịu trách nhiệm trước Thủ trưởng cơ quan khi không hoàn thành nhiệm vụ phối hợp liên ngành.

4. Trường hợp cán bộ, công chức được phân công tham gia Đoàn công tác các cơ quan phối hợp không thể tham gia thì có trách nhiệm phải báo cáo Thủ trưởng cơ quan cử người thay thế kịp thời.

Điều 27. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí đảm bảo cho công tác phối hợp được thực hiện theo quy định hiện hành.

2. Trong trường hợp pháp luật không quy định cụ thể thì việc lập dự toán kinh phí đảm bảo cho công tác phối hợp thực hiện trên nguyên tắc cơ quan nào chủ trì xử lý vụ việc thì cơ quan đó bảo đảm kinh phí phục vụ công tác phối hợp.

Điều 28. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 8 năm 2018 và thay thế Quy chế phối hợp liên ngành số 908/2014/QCLN/CTHADS – CA – TAND - VKSND ngày 21/11/2014 của Cục Thi hành án dân sự, Công an tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh và Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

2. Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan kịp thời phản ánh về Cục Thi hành án dân sự, Công an tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh để xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

CHÁNH ÁN
TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH



Nguyễn Thế Lê

VIỆN TRƯỞNG
VIỆN KIỂM SÁT
NHÂN DÂN TỈNH



Hồ Thị Lan Anh

PHÓ GIÁM ĐỐC
CÔNG AN TỈNH



Đại tá Đỗ Ngọc Bình

CỤC TRƯỞNG
CỤC THI HÀNH
ÁN DÂN SỰ TỈNH



Phạm Văn Dũng

Nơi nhận:

- Bộ Công an;
- Bộ Tư pháp;
- Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao;
- Tòa án nhân dân Tối cao;
- Tổng cục Thi hành án dân sự;
- T.Trực Tỉnh ủy;
- T.Trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Trường Ban chỉ đạo THADS tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Công an tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự;
- Trường Ban chỉ đạo THADS huyện, thành phố;
- Công an các huyện, thành phố;
- Viện kiểm sát nhân dân các huyện, thành phố;
- Tòa án nhân dân các huyện, thành phố;
- Chi cục Thi hành án các huyện, thành phố;
- Lưu: VT.

Đề báo cáo

